TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 286/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Doãn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H - sinhnăm 1989.

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Doãn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận các cháu: Doãn Đức A - sinh ngày 30/10/2010 và Doãn Hoài A – sinh ngày 29/01/2014 là con chung của chị Lê Thị H và anh Doãn Văn T.

Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận:

Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Doãn Đức A và Doãn Hoài A. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H.

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H và anh Doãn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0005813 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho Chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã thi hành xong tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã X.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân